

CÔNG TY CỔ PHẦN VINSTAR QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VINSTAR QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINSTAR INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108412961

3. Ngày thành lập: 27/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 Tổ 1E phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác (không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Lập trình máy vi tính	6201
5.	Quảng cáo	7310
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội thất	7410
7.	Đại lý du lịch	7911
8.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa , Lữ hành quốc tế	7912

9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Kiểm định xây dựng Định giá xây dựng: a) Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; b) Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; c) Đo bóc khối lượng; d) Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; đ) Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; e) Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; g) Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng Tư vấn đấu thầu;	7110(Chính)
10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt hệ thống thiết bị viễn thông	4223
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
20.	Xây dựng nhà ở	4101

21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	8560
28.	Phá dỡ	4311
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN CÔNG HUY	11/16 Nguyễn Văn Tổ, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	162809377	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		
2	HOÀNG VĂN HIỆU	Xóm 17, Xã Hải Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	162346474	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
3	NGUYỄN VĂN ĐẠI	Thôn Thu Vi, Xã Thượng Cốc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	112460970	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
4	ĐOÀN VIỆT HÒA	Thôn Thanh Nộn, Xã Thanh Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	168297969	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN CÔNG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/02/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162809377

Ngày cấp: 09/10/2013

Nơi cấp: Công an Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11/16 Nguyễn Văn Tố, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 29 Ngõ 346 đường Cổ Nhuế 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội